NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 038

BẤT THIỆN PHÁP

038

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu,* *tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả,* là bậc *Dự Lưu, chỉ* còn *tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 10 pháp - Kinh TỶ KHEO KÀLAKA – Tăng IV, 459

TỶ KHEO KÀLAKA – *Tăng* IV, 459

(pháp đưa đến không hoà thuận – hoà thuận)

1. Tại đấy, nhân việc của Tỷ-kheo Kàlaka, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Vâng bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng, pháp này không đưa đến thân ái, không đưa đến kính trọng, không đưa đến bắt chước (được làm quen), không đưa đến hòa đồng, không đưa đến nhất trí.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo không ưa học tập, không tán thán chấp nhận các học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa học tập, không tán thán chấp nhận

các học pháp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ác dục, không tán thán nhiếp phục ác dục. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ác dục, không tán thán nhiếp phục ác dục, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phẫn nộ, không tán thán nhiếp phục phẫn nộ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phẫn nộ, không tán thán nhiếp phục phẫn nộ, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gièm pha, không tán thán nhiếp phục gièm pha. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gièm pha, không tán thán nhiếp phục gièm pha, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lừa đảo, không tán thán nhiếp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lừa đảo, không tán thán nhiếp phục lừa đảo, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo man trá, không tán thán nhiếp phục man trá. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-

kheo man trá, không tán thán nhiếp phục man trá, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh không tán thán vâng theo Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh không tán thán vâng theo Chánh pháp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiền tịnh, không tán thán thiền tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiền tịnh, không tán thán thiền tịnh, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, không tán thán việc đón tiếp tốt đẹp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, không tán thán việc tiếp đón tốt đẹp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

12. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, nếu có ước muốn nào khởi lên: *"Ôi mong rằng các vị đồng phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường tôi"*, nhưng các vị đồng Phạm hạnh không có

cung kính, không có tôn trọng, không có đảnh lễ cúng đường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí quán thấy các pháp ác bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy.

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa không thuần thục, dầu cho có khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng loài Người sẽ đặt ta trong vị trí của con ngựa đã được thuần thục, cho ta ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần thục, điều phục ta với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thục"*. Nhưng loài Người không đặt nó trong vị trí của con ngựa thuần thục, không cho nó ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần thục, không điều phục nó với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thục. Vì sao? Vì những người có trí thấy rõ được những tánh hạ liệt, sự lừa đảo, giả dối, xảo trá, xảo quyệt.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, nếu có ước muốn nào khởi lên: "Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng đường ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh không có cung kính, không có tôn trọng, không có đảnh lễ, không có cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí quán thấy các pháp ác bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy.

14. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Pháp này đưa đến thân ái, đưa đến kính trọng, đưa đến muốn làm quen, đưa đến hòa đồng, đưa đến nhất trí.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích học tập, tán thán chấp nhận học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích học tập, tán thán chấp nhận học pháp. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít dục, tán thán nhiếp phục các dục. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít dục, tán thán nhiếp nhục phục các dục. Pháp này đưa đến nhất trí.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phẫn nộ, tán thán nhiếp phục phẫn nộ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phẫn nộ, tán thán nhiếp phục phẫn nộ. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

18. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không giềm pha, tán thán nhiếp phục giềm pha. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không giềm pha, tán thán nhiếp phục giềm pha. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

19. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nhiếp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nhiếp phục lừa đảo. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

20. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nhiếp phục man trá. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nhiếp phục man trá. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

21. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

22. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiền tịnh, tán thán thiền tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiền tịnh, tán thán thiền tịnh. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

23. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tiếp đón tốt đẹp các vị đồng phạm hạnh, tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

24. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy, nếu không có ước muốn nào khởi lên: "Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh cũng vẫn cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí quán thấy các pháp ác bất thiện đã được đoạn tận nơi vị ấy.

25. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần thục, dầu cho **không** khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng loài Người sẽ đặt ta trong vị trí của con ngựa đã thuần thục, cho ta ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần thục, điều phục ta với điều phục dành cho ngựa thuần thục"*. Nhưng loài Người vẫn đặt nó trong vị trí của con ngựa thuần thục, cho nó ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần thục, điều phục nó với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thục. Vì sao? Vì những người có trí thấy rõ được những tánh hạ liệt, gian dối, giả dối, xảo trá, xảo quyệt của nó **đã** được đoạn tận.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo với Tỷ-kheo như vậy, nếu không có khởi lên ước muốn: *"Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường ta"*, nhưng các vị đồng Phạm hạnh vẫn cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy. Vì

sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các vị đồng Phạm hạnh có trí thấy rằng các pháp ác bất thiện ấy đã được đoạn tận nơi vị ấy.

2 9 bất thiện - Kinh VỚI THÂN – Tăng IV, 289

VỚI THÂN – *Tăng* IV, 289

1. - Này các Tỷ-kheo,

- Có những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.
- Có những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân.
- Có những pháp cần phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy cần phải đoạn tận với trí tuệ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời?***

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có vi phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói với vị ấy: *"Tôn giả có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện"*. Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân?***

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện với lời, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: "Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện". Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận về lời, không phải về thân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***các pháp cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận?***

4. **Tham**, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tập không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Sân, này các Tỷ-kheo...

Si, này các Tỷ-kheo...

Phẫn nộ, này các Tỷ-kheo...

Hiềm hận, này các Tỷ kheo ….

Gièm pha, này các Tỷ kheo.....

Não hại, này các Tỷ-kheo...

Xan tham, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Ác tật đố, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ác tật đố?***

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người gia chủ, hay con người gia chủ, dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng. Ở đây, một người nô tỳ hay người phục vụ khởi lên ý nghĩ như sau: "Ôi, sự dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ này."

Hay một Sa-môn, Bà-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ở đây, một Sa-môn, hay Bà-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: *"Ôi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh"*.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác tật đố.

Ác tật đố, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

6. Này các Tỷ-kheo, ác dục cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ác dục?***

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo,:

- Có người không có lòng tin, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta có lòng tin";
- Có ác giới lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người nghe nhiều";
- Là người ưa thích hội chúng, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người sống viễn ly";

- Là người biếng nhác lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người tinh tấn";
- Là người thất niệm lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú";
- Là người không có định, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có định";
- Là người ác tuệ, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có trí tuệ";
- Là người chưa đoạn tận các lậu hoặc lại muốn: "Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu hoặc".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục.

Ác dục này, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

8. Này các Tỷ-kheo, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: ***"Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục vị ấy và phát triển,*** *Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như*

thế nào để si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... Tôn giả không rõ biết như thế nào, để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục chinh phục Tôn giả này và phát triển."

9. Nhưng, này các Tỷ-kheo, nếu tham không chinh phục và không phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu thiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được biết như sau: ***"Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy, tham không chinh phục Tôn giả này và không phát triển***. *Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đố... Tôn giả này rõ biết như thế nào để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không có chinh phục vị Tôn giả này và không phát triển."*

3 Bất thiện được đoạn tân bởi pháp nào - Kinh Y CHỈ – Tăng IV, 68

Y CHỈ – *Tăng* IV, 68

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Đầy đủ y chỉ, đầy đủ y chỉ, bạch Thế Tôn, được nói lên như vậy. Bạch Thế Tôn cho đến như thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ?*

2. - *Nếu Tỷ-kheo y chỉ lòng tin, đoạn tận bất thiện tu tập thiện, như vậy, với vị ấy, bất thiện được đoạn tận.*

Nếu Tỷ-kheo y chỉ *tàm (xấu hổ)...*

Nếu Tỷ-kheo y chỉ *sợ hãi...*

Nếu Tỷ-kheo y chỉ *tinh tấn...*

Nếu Tỷ-kheo y chỉ *trí tuệ,* đoạn tận bất thiện, tu tập thiện, như vậy với vị ấy, bất thiện được đoạn tận.

Như vậy Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận, đã khéo đoạn tận bất thiện, khi bất thiện ấy được thấy với Thánh trí tuệ và được đoạn tận.

Này các Tỷ-kheo, sau khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, có bốn pháp nữa vị ấy phải y chỉ.

Thế nào là bốn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Sau khi cân nhắc (ước lượng), thực hành một sự,*
- *Sau khi cân nhắc, kham nhẫn một sự,*
- *Sau khi cân nhắc, từ bỏ một sự,*
- *Sau khi cân nhắc, trừ sạch một sự.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ.

4 Cấu uế của tâm - Kinh VÍ DỤ TẤM VẢI – 7 Trung I, 87

KINH VÍ DỤ TẤM VẢI
(Vatthupatna sutta)
– Bài kinh số 7 – *Trung* I, 87

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- "Này các Tỷ-kheo".

- "Bạch Thế Tôn", các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải cấu uế, nhiễm bụi, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy vào thuốc nhuộm này hay thuốc nhuộm khác - hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc tía - vải ấy sẽ được màu nhuộm không tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm không sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì tấm vải không được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-

kheo, **cõi ác** chờ đợi một **tâm** cấu uế.

Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải thanh tịnh, trong sạch, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy vào thuốc nhuộm này hay thuốc nhuộm khác - hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc tía, vải ấy sẽ được màu nhuộm tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì tấm vải được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cõi thiện chờ đợi một tâm không cấu uế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những cấu uế của tâm?

- **Tham dục, tà tham** là cấu uế của tâm,
- **Sân** là cấu uế của tâm,
- **Phẫn** là cấu uế của tâm,
- **Hận** là cấu uế của tâm,
- **Hư ngụy, não hại, tật đố, xan tham, man trá, khi cuống, ngoan cố, cấp tháo, quá mạn, kiêu, phóng dật** là cấu uế của tâm.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào **nghĩ rằng**: "Tham dục, tà tham là cấu uế của tâm" và sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ tham dục, tà tham cấu uế của tâm; nghĩ rằng: "Sân là cấu uế của tâm", và sau khi

biết vậy, vị ấy đoạn trừ sân, cấu uế của tâm; phẫn... hận... hư ngụy... não hại, tật đố, xan tham, man trá, khi cuống... ngoan cố... cấp tháo... mạn... quá mạn... kiêu; nghĩ rằng: "Phóng dật là cấu uế của tâm" thì sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ phóng dật, cấu uế của tâm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo **biết được**: "Tham dục, tà tham là cấu uế của tâm", tham dục, tà tham cấu uế của tâm được diệt trừ, ... sân... phẫn... hận... hư ngụy... não hại... tật đố... xan tham... man trá... khi cuống... ngoan cố... cấp tháo... mạn... quá mạn... kiêu; khi nào Tỷ-kheo biết được: "Phóng dật là cấu uế của tâm", phóng dật, cấu uế của tâm được diệt trừ.

– *Tỷ-kheo ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối, đối với Phật: Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu, Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn;*

– *Vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Pháp: Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí chứng hiểu;*

– *Vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối, đối với chúng Tăng: Diệu hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Trực hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Như lý hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Chánh hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.*

Đến giai đoạn này, đối với vị ấy có sự từ bỏ, có sự diệt trừ, có sự giải thoát, có sự đoạn trừ, có sự xả ly.

– *Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối, đối với **Thế Tôn**", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp, từ hân hoan, hỷ sanh, từ hỷ, thân được khinh an, thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.*

– *Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với **Pháp**", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp; từ hân hoan, hỷ sanh, từ hỷ, thân được khinh an; thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.*

- *Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với **Tăng**", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp; từ hân hoan hỷ sanh; từ hỷ, thân được khinh an, thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.*
- *Vị ấy tự nghĩ: "Đến giai đoạn này, **đối với Ta, có sự từ bỏ**, có sự diệt trừ, có sự giải thoát, có sự đoạn trừ, có sự xả ly", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp; từ hân hoan, hỷ sanh; từ hỷ, thân khinh an; thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.*

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo, ***giới*** *như vậy*, ***pháp*** *như vậy*, ***tuệ*** *như vậy* - nếu có ăn đồ khất thực với gạo thơm, hạt đen được vất đi, với các món ăn khác cũng không vì vậy trở thành một chướng ngại cho vị ấy.

Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải cấu uế, nhiễm bụi, nếu bỏ trong nước sạch, trở thành thanh tịnh sạch sẽ, như bỏ vào lò lửa trở thành thanh tịnh sạch sẽ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo, giới như vậy, pháp như vậy, tuệ như vậy, - nếu có ăn đồ khất thực với gạo thơm, hạt đen được vất đi, với các món canh, với các món ăn khác, cũng không vì

vậy trở thành một chướng ngại cho vị ấy.

Vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với **từ**, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân... biến mãn một phương với tâm câu hữu với **bi**... (như trên)... với tâm câu hữu với **hỷ**... (như trên)... biến mãn một phương với tâm câu hữu với **xả**, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân.

Vị ấy biết: *"Có cái này, có cái hạ liệt, có cái cao thượng, có sự giải thoát vượt qua các **tưởng**".* Do vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã giải thoát, sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ấy được gọi là Tỳ-kheo đã được tắm

rửa với sự tắm rửa nội tâm.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sundarikabharadvaja đang ngồi không xa Thế Tôn. Rồi Bà-la-môn Sundarikabharadvaja bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama có đi đến sông Bahuka để tắm rửa không?

– Này Bà-la-môn, sông Bahuka là gì? Sông Bahuka có làm được lợi ích gì?

– Tôn giả Gotama, sông Bahuka được nhiều người xem là có khả năng giải thoát. Tôn giả Gotama, sông Bahuka được nhiều người xem là có khả năng đem lại công đức. Và nhiều người đã gội sạch các ác nghiệp trong sông Bahuka.

Rồi Thế Tôn nói lên những bài kệ sau đây cho Bà-la-môn Sundarikabharadvaja:

Trong sông Bàhukà
Tại Adhikakkà,
Tại cả sông Gayà
Và Sundarikà,
Tại Sarassatì
Và tại Payàna,
Tại Bàhumatì,

Kẻ ngu dầu thường tắm,
Ác nghiệp không rửa sạch.
Sông Sundarikà
Có thể làm được gì?
Payàga làm gì?
Cả sông Bàhukà?
Không thể rửa nghiệp đen
Của kẻ ác gây tội.

Đối kẻ sống thanh tịnh,
Ngày nào cũng ngày tốt,
Với kẻ sống thanh tịnh,
Ngày nào cũng ngày lành,
Các tịnh nghiệp thanh tịnh,
Luôn thành tựu (thiện) hạnh.
Này vị Bà-la-môn,
Chỉ nên tắm ở đây,
Khiến mọi loài chúng sanh,
Được sống trong an ổn.
Nếu không nói dối trá,
Nếu không hại chúng sanh,
Không lấy của không cho,
Có lòng tín, không tham,
Đi Gayà làm gì,
Gayà một giếng nước?

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Sundarikabharadvaja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Nay con quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y Tăng. Mong con được xuất gia với Tôn giả Gotama! Mong con được thọ đại giới!

Bà-la-môn Sundarikabharadvaja được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới. Trong thời gian ngắn sau khi thọ đại giới, Tôn giả Bharadvaja sống độc cư, không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần và không bao lâu sau khi tự thân chứng ngộ với thượng trí, chứng đắc và an trú ngay trong hiện tại, vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà vì mục đích này các Thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy đã thắng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Như vậy, Tôn giả Bharadvaja trở thành một vị A-la-hán nữa.

5 Kinh CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 454

CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ – *Tăng* IV, 454

(Tuyên bố chánh trí – vì tăng thượng mạn; Tôn giả Mahà Kassapa; sự kiện có xảy ra và không xảy ra; pháp đưa đến không thể lớn mạnh)

1. Một thời, Tôn giả Mahàkassapa ở tại Ràjagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, tại vườn nuôi dưỡng các con sóc. Tại đấy, Tôn giả Kassapa gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo

- Thưa vâng Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàkassapa. Tôn giả Mahàkassapa nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền Tỷ-kheo nói lên chánh trí, nói rằng: *"Tôi biết rõ như sau: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*. Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc Thánh hiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là

những bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiền xảo trong hành tường tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: "Như thế nào, vị Tôn giả này nói lên chánh trí, nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm người ấy như sau:

"**Tăng thượng mạn** là Tôn giả này, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tưởng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"".

Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy: *"Dựa trên gì,*

Tôn giả này tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt... chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"?. Như lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm của người ấy: *"**Nghe nhiều** là Tôn giả này, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn trong sạch, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, thọ trì đọc tụng bằng lời, với ý khéo quán sát, khéo thể nhập, với chánh kiến. Do vậy, Tôn giả này, tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tưởng rằng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí, nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa""*.

Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, như vậy với tâm của mình, biết rõ tâm của người ấy:

1. "Tham là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị tham chi phối, và bị tham chi phối nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
2. Sân là vị Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị sân chi phối…
3. Hôn trầm thùy miên là vị Tôn giả này và sống nhiều với tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối, và bị hôn trầm thụy miên chi phối nghĩa là tổn giảm...
4. Trạo cử là tôn giả này, và vị ấy sống nhiều với tâm bị trạo cử chi phối, và tâm bị trạo cử chi phối nghĩa là tổn giảm...
5. Nghi là vị Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị nghi hoặc chi phối...
6. Ưa thích công việc là vị Tôn giả này, thích thú công việc, chuyên chú trong thích thú công việc, và ưa thích công việc nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
7. Ưa thích nói chuyện là Tôn giả này, thích thú nói chuyện, chuyên chú trong thích thú nói chuyện, thích thú nói chuyện là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
8. Ưa thích ngủ nghỉ là Tôn giả này, thích thú ngủ nghỉ, và tánh thích thú ngủ nghỉ nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

9. Ưa thích hội chúng, là vị Tôn giả này, thích thú hội chúng, chuyên chú ưa thích hội chúng, ưa thích hội chúng có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
10. Thất niệm là vị Tôn giả này, đối với các Pháp cao thượng chỉ được phần nhỏ, dầu cho có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ, lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường, có nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này có xảy ra.

6 Kinh KHOE KHOANG – Tăng IV, 449

KHOE KHOANG – *Tăng* IV, 449

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Cetì, tại Sahajati. Tại đây, Tôn giả Mahàcunda bảo các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo:

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: *"Tôi chứng nhập, tôi xuất ly sơ thiền. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ hai. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ ba. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ tư. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Không vô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thức vô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Vô sở hữu xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định."* Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc Thánh hiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm

vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ nhất... tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định." Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình rõ biết tâm người ấy như sau:

1. "Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bể vụn, có những hành động chấm đen, có những hành uế nhiễm, có những hành động không phù hợp trong các giới luật. Phá giới là Tôn giả này, và phá giới nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. Không có lòng tin là Tôn giả này, và không có lòng tin, nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
3. Nghe ít là Tôn giả này, theo tà hạnh, học ít nghĩa là tổng giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng.
4. Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... do Như Lai thuyết giảng.
5. Bạn bè với ác là Tôn giả này, và tánh bạn bè với ác...
6. Biếng nhác là Tôn giả này, và tánh biếng nhác...
7. Thất niệm là do Tôn giả này, và tánh thất niệm... do Như Lai thuyết giảng.
8. Gian xảo là Tôn giả này, và tánh gian xảo...
9. Khó nuôi dưỡng là Tôn giả này,
10. Ác tuệ là Tôn giả này, và tánh ác tuệ có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Ví như, này chư Hiền, một người bạn nói với người bạn của mình: *"Này Bạn, khi nào Bạn cần đến tài sản, hãy xin tôi tài sản và tôi sẽ cho Bạn tài sản."* Người bạn kia khi cần đến tài sản liền nói với người bạn như sau: "Này Bạn, nay tôi cần đến tài sản, hãy cho tôi tài sản". Vị ấy trả lời như sau: "Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm

được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Này Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi." "Hãy đào ở đây". Vị ấy nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Này Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi". "Hãy đào ở đây". Vị ấy nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi". "Hãy đào ở đây". Vị kia nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn nhưng tôi bị điên loạn, tâm tôi bị đảo lộn.

Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: *"Tôi chứng nhập, tôi xuất ly sơ Thiền....Thiền thứ ai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... Không vô biên xứ...Thức vô biên xứ... vô sở hữu xứ... Phi trưởng phi phi trưởng xứ... Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định"*. Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy, khi

bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này khoa trương, khoe khoang, những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập và xuất ly sơ thiền... tôi chứng nhập và xuất ly diệt thọ tưởng định". Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác như sau:

- "Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bể vụn, có những hành động chấm đen, có những hành động uế nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong các giới. Phá giới là Tôn giả này, và phá giới có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
- Không có lòng tin là Tôn giả này và tánh không có lòng tin...
- Nghe ít là Tôn giả này và tánh nghe ít...
- Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói...

- Bạn bè với ác là Tôn giả này và tánh làm bạn với ác …
- Biếng nhác là Tôn giả này và tánh biếng nhác...
- Thất niệm là Tôn giả này và tánh thất niệm...
- Gian xảo là Tôn giả này và tánh gian xảo...
- Khó nuôi dưỡng là Tôn giả này và tánh khó nuôi dưỡng...
- Ác tuệ là Tôn giả này và tánh ác tuệ là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng."

4. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, **không đoạn tận mười pháp** này sẽ tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, sau khi đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

7 Kinh KHÔNG THỂ TĂNG TRƯỞNG – Tăng IV, 526

KHÔNG THỂ TĂNG TRƯỞNG – *Tăng* IV, 526

1. Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận mười pháp này, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

2. Thế nào là mười?

- Tham, sân, si,
- Phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha,
- Não hại, tật đố, xan tham, mạn.

Không đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

3. Đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là mười?

4. Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, não hại, tật đố, xan tham, mạn.

Đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

8 Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – 5 Trung I, 59

KINH KHÔNG UẾ NHIỄM
(Anangana suttam)
– Bài kinh số 5 – *Trung* I, 59

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở tại đây, Tôn giả Sariputta (Xá lợi Phất) gọi các Tỷ-kheo. "Chư Hiền Tỷ-kheo". - "Thưa Hiền giả", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta nói như sau:

Này chư Hiền, ở đời có **bốn hạng người**. Thế nào là bốn?

– Chư Hiền, ở đây, có hạng người *có cấu uế, nhưng không như thật tuệ tri*: "Nội thân ta có cấu uế".
– Có hạng người *có cấu uế, và như thật* tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế".
– Có hạng người *không có cấu uế, nhưng không*

như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế".

– Có hạng người *không có cấu uế và như thật tuệ tri*: "Nội thân ta không có cấu uế".

Chư Hiền, ở đây, hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Trong hai hạng người có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người hạ liệt.

Chư Hiền, ở đây, hạng người có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Trong hai hạng người có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người ưu thắng.

Chư Hiền, ở đây, có hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Trong hai hạng người không có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người hạ liệt.

Chư Hiền, ở đây, hạng người không có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Trong hai hạng người không có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người ưu thắng.

Được nói như vậy, Tôn giả Mahamoggallana (Đại Mục-kiền-liên) nói với Tôn giả Sariputta như sau:

– Tôn giả Sariputta, do nhân gì, do duyên gì, trong hai hạng người có cấu uế này, một hạng người được gọi là hạ liệt, một hạng người được gọi là ưu thắng? Tôn giả Sariputta, do nhân gì, do duyên gì trong hai hạng người không có cấu uế này, một hạng người được gọi là hạ liệt, một hạng người được gọi là ưu thắng?

– Ở đây, Hiền giả, hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: *"Người này sẽ không khởi lên ước muốn, sẽ không cố gắng, sẽ không tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm".* *Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian càng ô nhiễm hơn, càng đầy bụi bặm hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: "Người này

sẽ không khởi lên ước muốn, sẽ không cố gắng, sẽ không tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người có cấu uế, và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: *"Người này sẽ khởi lên ước muốn, sẽ cố gắng, sẽ tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi không còn tham, không còn sân, không còn si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm".* *Này Hiền giả, giống như cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian được thanh tịnh hơn, được sạch sẽ hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với hạng người này, có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ khởi lên ước muốn, sẽ cố gắng, sẽ tinh tấn, để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi không còn tham, không còn sân, không còn si, trong khi

không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: "*Người này* ***sẽ tư niệm tịnh tướng***. ***Do tư niệm tịnh tướng, tham sẽ làm ô nhiễm tâm của người này***. *Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm".* *Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ. Và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng ô nhiễm hơn, càng bụi bặm hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi sau: "Người này sẽ tư niệm tịnh tướng. Do tư niệm tịnh tướng, tham sẽ làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người không có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi như sau: *"Người này **sẽ không tư niệm tịnh tướng**. Do không tư niệm tịnh tướng, tham sẽ không làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần, trong khi không có tham, không có sân, không có si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm".* *Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng được thanh tịnh hơn, càng được sạch sẽ hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người không có cấu uế, và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ không tư niệm tịnh tướng. Do không tư niệm tịnh tướng, tham sẽ không làm ô nhiễm tâm người này. Người này sẽ từ trần, không có tham, không có sân, không có si, không còn cấu uế, tâm không còn ô nhiễm".

Này Hiền giả Moggallana, do nhân này, do

duyên này, trong hai người có cấu uế này, một người được gọi là hạ liệt, một người được gọi là ưu thắng. Này Hiền giả Moggallana, do nhân này, do duyên này, trong hai người này không có cấu uế, một người được gọi là hạ liệt, một người được gọi là ưu thắng.

Này Hiền giả, cấu uế gọi là cấu uế, danh từ gì là đồng nghĩa cái gọi là cấu uế?

- Này Hiền giả, **các ác bất thiện pháp, cảnh giới của dục là đồng nghĩa cái gọi là cấu uế.**

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo chớ có biết về ta rằng là đã phạm giới tội".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo có thể biết được các Tỷ-kheo ấy đã phạm giới tội. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo đã biết được ta đã phạm giới tội". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo hãy quở trách ta ở chỗ kín đáo, không phải ở giữa Tăng chúng".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo quở trách Tỷ-kheo ấy ở giữa Tăng chúng, không phải

ở chỗ kín đáo. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo quở trách ta ở giữa Tăng chúng, không phải ở chỗ kín đáo". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ, và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng một Tỷ-kheo đồng đẳng hãy quở trách ta, chớ không phải một vị không đồng đẳng".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo không đồng đẳng quở trách Tỷ-kheo ấy, không phải một Tỷ-kheo đồng đẳng. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo không đồng đẳng quở trách ta, không phải một Tỷ-kheo đồng đẳng". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng bậc Đạo Sư hãy hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo! Mong rằng bậc Đạo Sư không hỏi Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo!".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: bậc Đạo Sư hỏi một Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư không hỏi Tỷ-kheo ấy nhiều lần trong

khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư hỏi một Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo. Bậc Đạo Sư không hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo hãy để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm! Mong rằng các Tỷ-kheo không để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm, các Tỷ-kheo không để Tỷ-kheo ấy đi trước trong khi vào làng để dùng cơm. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm, các Tỷ-kheo không để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng tại chỗ ăn, ta được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ*

ăn khất thực tốt nhất! Mong rằng Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất!" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất; còn Tỷ-kheo ấy tại chỗ ăn không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất. Tại chỗ ăn, ta không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng tại chỗ ăn sau khi ăn xong, ta sẽ thuyết tùy hỷ pháp, không phải Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, sẽ thuyết pháp tùy hỷ pháp!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, thuyết tùy hỷ pháp; Tỷ-kheo ấy tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, không thuyết tùy hỷ pháp. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, thuyết tùy hỷ pháp. Ta tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, không thuyết tùy hỷ pháp". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả,

phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, chớ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá ,Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, còn ta không thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni tụ tập tại ngôi tịnh xá,... (như trên)... ta sẽ thuyết pháp cho các Nam cư sĩ... ta sẽ thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá, chớ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp cho các Nữ

cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn ta không thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta; các vị Tỷ-kheo chớ có cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường một Tỷ-kheo khác!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác, các Tỷ-kheo không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác chớ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo-ni... (như trên)... các Nam cư sĩ... (như trên)... các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta. Các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái,*

cúng dường một Tỷ-kheo khác!" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác, các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác; các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng ta nhận được các y phục tối thắng, Tỷ-kheo khác không nhận được các y phục tối thắng!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác nhận được các y phục tối thắng, Tỷ-kheo ấy không nhận được các y phục tối thắng. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác nhận được các y phục tối thắng; ta không nhận được các y phục tối thắng". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng ta nhận được các đồ ăn khất thực tối thắng... (như trên)... các sàng tọa tối thắng, các dược phẩm trị*

bịnh tối thắng. Tỷ-kheo khác không nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng!" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng, còn Tỷ-kheo ấy không nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng". Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng; còn ta không nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, **các ác bất thiện pháp, cảnh giới của dục này là đồng nghĩa cái gọi là cấu uế.**

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào, các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này còn được thấy và nghe là chưa được diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy là vị sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, sống hạnh khất thực, thứ lớp khất thực từng nhà một, theo hạnh mang phấn tảo y, mặc y phục thô xấu, *thời các đồng phạm hạnh không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy*. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này còn được thấy và còn được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới dục của Tỷ-kheo chưa được diệt trừ.

Này Hiền giả, ví như một bát bằng đồng, mang từ chợ về hay từ nhà người thợ rèn về, bát ấy thanh

tịnh, sạch sẽ. Nhưng người chủ của bát ấy đựng đầy bát với xác rắn, xác chó hay xác người, đậy lại với một cái bát đồng khác rồi mang về hàng chợ lại. Có người thấy vậy bèn hỏi: "Bạn mang cái gì có vẻ đẹp đẽ ngon lành vậy?" Khi cầm cái bát lên, mở ra và nhìn vào, thì với người ấy, không ưa thích khởi lên, sự ghê tởm khởi lên, và sự yếm ố khởi lên. Những người đói còn chưa muốn ăn các thứ ấy, huống nữa là những người đã no.

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào, các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này còn được thấy và được nghe là chưa được diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy là vị sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, sống hạnh khất thực, thứ lớp khất thực từng nhà một, theo hạnh mang phấn tảo y, mặc y phục thô xấu, *thời các đồng phạm hạnh không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy*. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này còn được thấy và còn được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này là chưa được diệt trừ.

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào mà các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này được thấy và được nghe là đã diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy sống gần làng mạc, chấp nhận biệt thỉnh thực, mang y người gia chủ cúng, *thời các đồng phạm hạnh cung kính,*

tôn trọng, lễ bái, cúng dường vị Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này được thấy và được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục của vị Tỷ-kheo ấy đã được diệt trừ.

Này Hiền giả, ví như một bát đồng, mang từ hàng chợ về hay từ nhà người thợ rèn về, bát ấy thanh tịnh, sạch sẽ. Người chủ cái bát ấy dựng đầy với gạo ngon, cơm lành, các hột đen đã lấy ra, các loại đồ ăn, đậy lại với một bát đồng khác rồi mang về hàng chợ lại. Các người thấy vậy bèn hỏi: "Bạn mang cái gì có vẻ đẹp đẽ ngon lành vậy?" Khi cầm cái bát lên, mở ra và nhìn vào, thì đối với người ấy, ưa thích khởi lên, sự không ghê tởm khởi lên, sự không yếm ố khởi lên. Người no còn muốn ăn các thứ ấy huống nữa là người đói.

Này Hiền giả, cũng vậy, đối với vị Tỷ-kheo nào, mà các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này được thấy và được nghe là đã diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy sống ở biên giới gần làng mạc, chấp nhận biệt thỉnh thực, mang y người gia chủ cúng, thời các đồng phạm hạnh cung kính, tôn trọng lễ bái cúng dường Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này được thấy và được nghe các ác, bất thiện pháp cảnh giới của dục này đã được diệt trừ.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Mahamoggallana thưa với Tôn giả Sariputta:

– Hiền giả Sariputta, một ví dụ khởi lên cho tôi!

– Hiền giả Moggallana, hãy nói lên ví dụ ấy.

– Hiền giả, một thời tôi ở thành Vương Xá, tại Giribbaja. Này Hiền giả, rồi tôi đắp y vào buổi sáng, mang theo y bát, vào thành Vương Xá để khất thực. Lúc bấy giờ, Samiti, con một người làm xe, đang đẽo một vành xe, và tà mạng ngoại đạo Panduputta, trước là con của một người làm xe, đang đứng một bên. Rồi tà mạng ngoại đạo Panduputta trước là con một người làm xe, khởi lên ý nghĩ như sau: *"Mong rằng Samiti, con người thợ xe, hãy đẽo đường cong này, đường méo này và các mắt gỗ này, để vành xe này không có cong, không có đường méo, không có mắt gỗ, được trơn tru và được đặt vào trong trục chính"*. Này Hiền giả, tà mạng ngoại đạo Panduputta, trước là con một người làm xe suy nghĩ như thế nào, thời đúng như vậy, Samiti, con người làm xe, đẽo đường cong này, đường méo này và các mắt gỗ này của vành xe ấy. Này Hiền giả, tà mạng ngoại đạo Panduputta trước là con người làm xe, hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ như sau: *"Hình như người này đang đẽo (vành xe ấy) như là với tâm của anh ta, anh ta*

biết tâm ta vậy".

Này Hiền giả, những ai không có lòng tin, vì mục đích sinh sống, không phải vì lòng tin mà xuất gia, sống đời sống vô gia đình, những vị *gian ngụy, xảo trá, khi cuống, trạo cử, kiêu mạn, dao động, lắm lời, tạp thoại, không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không tha thiết với hạnh Sa-môn, không nhiệt thành tôn trọng Phật pháp, ưa sống sung túc, biếng nhác, dẫn đầu về đọa lạc, chối bỏ trọng trách sống viễn ly, giải đãi không tinh tấn, lãng quên không chú niệm, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, đần độn.* Tôn giả Sariputta với pháp môn này, như là với tâm của Tôn giả, *Tôn giả biết tâm của những hạng người ấy.*

Những kẻ Thiện nam tử, do lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; những vị nào không gian ngụy, không xảo trá, không khi cuống, không trạo cử, không kiêu mạn, không dao động, không lắm lời, không tạp thoại, hộ trì các căn, tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, tha thiết với hạnh Sa-môn, nhiệt thành tôn trọng Phật pháp, không sống trong sung túc, không biếng nhác, bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc, dẫn đầu về viễn ly, tinh cần, tinh tấn, nỗ lực, chú tâm cảnh giác, định tâm, nhất tâm, có trí tuệ, không đần độn. *Những vị này sau khi nghe pháp môn*

này của Tôn giả Sariputta, hình như đang uống, hình như đang nếm với lời nói và tâm ý. Thật lành thay, một vị Tôn giả đồng phạm hạnh đã khiến cho vượt khỏi bất thiện và an trú vào chánh thiện!

Này Hiền giả, ví như một người đàn bà hay người đàn ông, còn đang tuổi trẻ, tánh ưa trang sức, sau khi gội đầu xong, sau khi được một vòng hoa sen xanh hay một vòng vũ sanh hoa, hay một vòng thiện tư hoa, dùng hai tay cầm lấy vòng hoa ấy và đặt trên đỉnh đầu. Này Hiền giả, cũng vậy những Thiện nam tử vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, không gian nguỵ... (như trên)... Thật lành thay một Tôn giả đồng phạm hạnh đã khiến cho vượt khỏi bất thiện và an trú vào chánh thiện!

Như vậy hai vị cao đức ấy cùng nhau thiện thuyết, cùng nhau tùy hỷ.

9 Kinh NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 447

NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – *Tăng* IV, 447

(Sự kiện có xảy ra và không xảy ra; Tôn giả Moggallàna; pháp đưa đến không thể lớn mạnh; Tuyên bố chánh trí – không thật).

1. Ở đây, Tôn giả Mahàmoggallàna gọi các Tỷ-kheo:

- Này các hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàmoggallàna. Tôn giả Mahàmoggallàna nói như sau:

2. - Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nói lên chánh trí: " *Tôi rõ biết rằng*: *"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*. Rồi Như Lai hay đệ tử Như Lai, là vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy bị Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào

trong trống rỗng (sa mạc), rơi vào trong rối ren (rừng rậm), rơi vào trong bế tắc, rơi vào trong bất hạnh, rơi vào trong bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như Lai, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác tâm mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: "Tôi rõ biết rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa."? " Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác với tâm mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: " Tôi rõ biết rằng: « Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa »?"

Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình biết rõ tâm người ấy như sau:

1. "Có phẫn nộ là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị phẫn nộ thấm nhuần. Với tâm bị phẫn nộ

thấm nhuần, nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. Có hiềm hận là Tôn giả này...
3. Có gièm pha là Tôn giả này...
4. Có não hại là Tôn giả này...
5. Có tật đố là Tôn giả này...
6. Có xan tham là Tôn giả này...
7. Có lừa đảo là Tôn giả này...
8. Có man trá là Tôn giả này...
9. Có ác dục là Tôn giả này...
10. Có thất niệm là Tôn giả này...

Dầu cho còn nhiều việc (cao thượng hơn) cần phải làm thêm, tuy có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường này nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, chư Hiền, do không đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, do đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

10 Kinh PHẨM PHẪN NỘ – Tăng I, 172

PHẨM PHẪN NỘ – *Tăng* I, 172

1-100.

1. - Này các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai?

- Phẫn nộ và hiềm hận. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp. (Như trên đối với các pháp sau đây:)
- Giả dối và não hại.
- Tật đố và xan lẫn.
- Man trá và phản trắc.
- Không tàm và không quý.
- Không phẫn nộ và không hiềm hận.
- Không giả dối và không não hại.
- Không tật đố và không xan tham.
- Không man trá và không phản trắc.
- Tàm và quý.

11. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, phải sống trong đau khổ. Thế nào là hai?

- Phẫn nộ và hiềm hận.
- Giả dối và não hại.
- Tật đố và xan tham.
- Man trá và phản trắc.

- Không tàm và không quý.

Thành tựu hai pháp này, phải sống trong đau khổ.

16. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, được sống trong an lạc. Thế nào là hai?

- Không phẫn nộ và không hiềm hận.
- Không giả dối và không não hại.
- Không tật đố và không xan lẫn.
- Không man trá và không phản trắc.
- Tàm và quý.

Thành tựu hai pháp này, được sống trong an lạc.

21. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến đọa lạc cho vị Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là hai?

- Phẫn nộ và hiềm hận.
- Giả dối và não hại.
- Tật đố và xan lẫn.
- Man trá và phản trắc.
- Không tàm và không quý.

Thành tựu hai pháp này, đưa đến đọa lạc cho vị Tỷ-kheo hữu học.

26. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự đọa lạc cho vị Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là hai?

- Không phẫn nộ và không hiềm hận.
- Không giả dối và không não hại
- Không tật đố và không xan lẫn

- Không man trá và không phản trắc
- Tàm và quý.

Thành tựu hai pháp này, không đưa đến đọa lạc cho vị Tỷ-kheo hữu học.

31-35. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy bị quăng vào địa ngục tương xứng. Thế nào là hai?

- Phẫn nộ và hiềm hận.
- Giả dối và não hại.
- Tật đố và xan lẫn.
- Man trá và phản trắc.
- Không tàm và không quý.

Thành tựu hai pháp này, như vậy bị quăng vào địa ngục tương xứng.

36-40. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy được sanh lên chư Thiên tương xứng. Thế nào là hai?

- Không phẫn nộ và không hiềm hận.
- Không giả dối và không não hại
- Không tật đố và không xan lẫn
- Không man trá và không phản trắc
- Tàm và quý.

Thành tựu hai pháp này, như vậy được sanh lên chư Thiên tương xứng.

41-45. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là hai?

- Phẫn nộ và hiềm hận.
- Giả dối và não hại.
- Tật đố và xan lẫn.
- Man trá và phản trắc.
- Không tàm và không quý.

Thành tựu hai pháp này, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

46-50. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này. Thế nào là hai?

- Không phẫn nộ và không hiềm hận.
- Không giả dối và không não hại
- Không tật đố và không xan lẫn
- Không man trá và không phản trắc
- Tàm và quý.

Thành tựu hai pháp này, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.

51-55. Thành tựu hai bất thiện pháp này …

56-60. Thành tựu hai thiện pháp này …

61-65. Thành tựu hai pháp có tội này …

66-70. Thành tựu hai pháp không có tội này …

71-75. Thành tựu hai pháp tăng khổ này …

76-80. Thành tựu hai pháp tăng lạc này …

81-85. Thành tựu hai pháp với quả dị thục là khổ này …

86-90. Thành tựu hai pháp với quả dị thục là lạc này …

91-95. Thành tựu hai pháp não hại này …

96-100. Thành tựu hai pháp không não hại này …

(mỗi lần là năm pháp như trên, bất thiện pháp và thiện pháp) …

11 Kinh PHẨM THỨ MƯỜI BẢY – Tăng I, 177

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY – *Tăng* I, 177

1. Do thấy hai lợi ích này, Như Lai chế lập học giới cho các đệ tử. Thế nào là hai?

- *Cực thiện cho Tăng chúng và an lạc cho Tăng chúng ...*
- *Chế ngự các người ác và lạc thú cho thuần tịnh Tỷ-Kheo ...*
- *Sự phòng hộ các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện ngay trong hiện tại và sự ngăn chận các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện trong tương lai ...*
- *Lòng từ mẫn đối với các gia chủ và đoạn tuyệt các thành phần ác dục ...*
- *Đem lại tín tâm cho kẻ bất tín và làm trăng trưởng những kẻ có tín tâm ...*
- *Cho diệu pháp được an trú và để hộ trì giới luật.*

Do duyên hai lợi ích này, Như Lai chế lập học giới cho các đệ tử.

----

2. Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Như Lai chế lập giới bổn cho các đệ tử (như số 1 ở trên) … tụng đọc giới bổn … đình chỉ giới bổn … tự tứ … đình chỉ tự tứ … sở tác cần phải quở trách … sở tác cần phải y chỉ… sở tác cần phải tẩn xuất …sở tác cần phải xin lỗi....sở tác cần phải ngưng chức....cho phép biệt trú … bắt làm lại từ đầu …, cho phép làm … được phục hồi địa vị cũ … được phục chức … cần phải xuất ly … cụ túc … bạch yết-ma (lần đầu tiên) đưa ra biểu quyết lần thứ nhất … đưa ra biểu quyết lần thứ hai … đưa ra biểu quyết lần thứ tư … điều chưa được chế lập … thay đổi điều đã được chế lập … giải quyết với sự hiện diện của hai phe liên hệ … giải quyết theo ức niệm của đương sự phạm tội … giải quyết sau khi đương sự khỏi điên loạn....giải quyết theo sự chấp thuận của đương sự....giải quyết theo số đông....giải quyết tùy theo đương sự phạm tội....giải quyết như trải cỏ ra.

Thế nào là hai?

- *Cực thiện cho Tăng chúng và an lạc cho Tăng chúng ...*
- *Chế ngự các người ác và lạc thú cho thuần tịnh Tỷ-Kheo ...*
- *Sự phòng hộ các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện ngay*

trong hiện tại và sự ngăn chận các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện trong tương lai ...

- *Lòng từ mẫn đối với các gia chủ và đoạn tuyệt các thành phần ác dục ...*
- *Đem lại tín tâm cho kẻ bất tín và làm trăng trưởng những kẻ có tín tâm ...*
- *Cho diệu pháp được an trú và để hộ trì giới luật.*

Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Như Lai đã chế lập … như trải cỏ ra cho các đệ tử.

----

3. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, hai pháp cần phải tu tập. Thế nào là hai? Chỉ và quán. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, hai pháp này cần phải tu tập.

4. Để biến tri tham, này các Tỷ-kheo, … để biến tận, để đoạn tận, để trừ diệt, để biến diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để xả bỏ, để từ bỏ tham, hai pháp này cần phải tu tập. Thế nào là hai? Chỉ và quán …

5. Để thắng tri … để biến tri sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, giả dối, não hại, tật đố, xan tham, man trá, phản trắc, cứng đầu, cuồng nhiệt, mạn, quá mạn, kiêu căng, phóng dật,....để biến tận, để đoạn tận, để trừ diệt, để biết diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để xả bỏ, để từ bỏ sân … phóng dật, hai pháp này cần phải tu

tập. Thế nào là hai? **Chỉ và quán** … hai pháp này cần phải tu tập.

12 Kinh ĐOẠN GIẢM – 8 Trung I, 97

KINH ĐOẠN GIẢM

(Sallekha suttam)

– Bài kinh số 8 – *Trung* I, 9

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahacunda, vào buổi chiều từ chỗ độc cư Thiền tịnh đứng dậy, đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahacunda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có những loại ***sở kiến*** *này khởi lên trên đời, hoặc liên hệ đến ngã luận, hoặc liên hệ đến thế giới luận. Bạch Thế Tôn, đối với một Tỷ-kheo, có tác ý ngay từ ban đầu, thời có thể đoạn trừ những sở kiến ấy hay không, có thể xả ly những sở kiến ấy hay không?*

– Này Cunda, những loại sở kiến này khởi lên trên đời, hoặc liên hệ đến ngã luận, hoặc liên hệ đến

thế giới luận, *chỗ nào những sở kiến này tiềm ẩn, và chỗ nào những sở kiến này hiện hành*, ***chỉ có cách*** *như thật quán sát chúng với trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cài này không phải tự ngã của tôi", có vậy thời có sự đoạn trừ những sở kiến ấy, có sự xả ly những sở kiến ấy.*

– Này Cunda, sự kiện này xảy ra khi ở đây một Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm". *Này Cunda, các (quả chứng) ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh.*

– Này Cunda, sự kiện này xảy ra khi ở đây, một Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm". Này Cunda, các (quả chứng) ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là *hiện tại lạc trú* trong giới luật của bậc Thánh.

– Này Cunda, sự kiện này xảy ra khi ở đây, một Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác,

thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú **Thiền thứ ba**. Vị ấy có thể nghĩ... (như trên)... *hiện tại lạc trú* trong giới của bậc Thánh.

– Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm". Này Cunda, các (quả chứng) ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là *hiện tại lạc trú* trong giới luật của bậc Thánh.

➡ Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng. Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú **Không vô biên xứ**. Vị ấy có thể tự nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm". *Này Cunda, các (quả chứng) ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là **tịch tịnh trú** trong giới luật của bậc Thánh.*

➡ Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú **Thức vô**

biên xứ. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm". Này Cunda... (như trên)... chúng được gọi là *tịch tịnh trú* trong giới luật của bậc Thánh.

- ➡ Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỳ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú **Vô sở hữu xứ**. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm". Này Cunda... (như trên)... chúng được gọi là *tịch tịnh trú* trong giới luật của bậc Thánh.
- ➡ Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỳ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ**. Vị ấy có thể nghĩ: "Ta sống với hạnh đoạn giảm". Này Cunda... (như trên)... chúng được gọi là *tịch tịnh trú* trong giới luật của bậc Thánh.

Này Cunda, ở đây đoạn giảm được các Người thực hiện khi các Người nghĩ:

1. *"Những kẻ khác có thể là những người làm hại, chúng ta ở đây không thể là những người làm hại", như vậy đoạn giảm được thực hiện.*
2. *"Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta*

ở đây sẽ từ bỏ sát sanh", như vậy đoạn giảm được thực hiện.

3. *"Những kẻ khác có thể lấy của không cho, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ lấy của không cho", như vậy đoạn giảm được thực hiện.*
4. *"Những kẻ khác có thể không phạm hạnh, chúng ta ở đây sẽ sống phạm hạnh", như vậy...*
5. *"Những kẻ khác có thể nói láo, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói láo*
6. *"Những kẻ khác có thể nói hai lưỡi, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói hai lưỡi",...*
7. *"Những kẻ khác có thể nói lời độc ác", chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời độc ác", ...*
8. *"Những kẻ khác có thể nói lời phù phiếm, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời phù phiếm",...*
9. *"Những kẻ khác có thể tham dục, chúng ta ở đây không tham dục",...*
10. *"Những kẻ khác có thể có sân tâm, chúng ta ở đây sẽ không có sân tâm",...*
11. *"Những kẻ khác có thể có tà kiến, chúng ta ở đây sẽ có chánh kiến,...*
12. *"Những kẻ khác có thể có tà tư duy,*

chúng ta ở đây sẽ có chánh tư duy",...

13. *"Những kẻ khác có thể có tà ngữ, chúng ta ở đây sẽ có chánh ngữ",...*

14. *"Những kẻ khác có thể có tà nghiệp, chúng ta ở đây sẽ có chánh nghiệp",...*

15. *"Những kẻ khác có thể có tà mạng, chúng ta ở đây sẽ có chánh mạng",...*

16. *"Những kẻ khác có thể có tà tinh tấn, chúng ta ở đây sẽ có chánh tinh tấn",...*

17. *"Những kẻ khác có thể có tà niệm, chúng ta ở đây sẽ có chánh niệm",...*

18. *"Những kẻ khác có thể có tà định, chúng ta ở đây sẽ có chánh định",...*

19. *"Những kẻ khác có thể có tà trí, chúng ta ở đây sẽ có chánh trí",...*

20. *"Những kẻ khác có thể có tà giải thoát, chúng ta ở đây sẽ có chánh giải thoát",...*

21. *"Những kẻ khác có thể bị hôn trầm thụy miên chi phối, chúng ta ở đây sẽ không có hôn trầm thụy miên chi phối",...*

22. *"Những kẻ khác có thể có trạo hối, chúng ta ở đây sẽ không có trạo hối",...*

23. *"Những kẻ khác có thể nghi hoặc,*

chúng ta ở đây sẽ trừ diệt nghi hoặc",...

24. *"Những kẻ khác có thể phẫn nộ, chúng ta ở đây sẽ không có phẫn nộ",...*

25. *"Những kẻ khác có thể oán hận, chúng ta ở đây sẽ không có oán hận",...*

26. *"Những kẻ khác có thể hư ngụy, chúng ta ở đây sẽ không hư ngụy",...*

27. *"Những kẻ khác có thể não hại, chúng ta ở đây sẽ không não hại",...*

28. *"Những kẻ khác có thể tật đố, chúng ta ở đây sẽ không tật đố*

29. *"Những kẻ khác có thể xan tham, chúng ta ở đây sẽ không xan tham",...*

30. *"Những kẻ khác có thể man trá, chúng ta ở đây sẽ không man trá...*

31. *"Những kẻ khác có thể khi cuống, chúng ta ở đây sẽ không khi cuống",...*

32. *"Những kẻ khác có thể ngoan cố, chúng ta ở đây không thể ngoan cố",... (như trên)... cấp tháo... mạn...*

33. *"Những kẻ khác có thể quá mạn, chúng ta ở đây sẽ không quá mạn",...*

34. *"Những kẻ khác có thể khó nói (nan*

thuyết), chúng ta ở đây sẽ dễ nói",...

35. *"Những kẻ khác có thể là ác hữu, chúng ta ở đây sẽ là thiện hữu*

36. *"Những kẻ khác có thể phóng dật, chúng ta ở đây sẽ không phóng dật",... (như trên)...*

37. *"Những kẻ khác có thể là bất tín, chúng ta ở đây sẽ có tín tâm",...*

38. *"Những kẻ khác có thể không xấu hổ, chúng ta ở đây sẽ có xấu hổ",...*

39. *"Những kẻ khác có thể không sợ hãi, chúng ta ở đây sẽ có sợ hãi",...*

40. *"Những kẻ khác có thể nghe ít, chúng ta ở đây sẽ nghe nhiều"...*

41. *"Những kẻ khác có thể biếng nhác, chúng ta ở đây sẽ siêng năng...*

42. *"Những kẻ khác có thể thất niệm, chúng ta ở đây sẽ an trú niệm*

43. *"Những kẻ khác có thể liệt tuệ, chúng ta ở đây thành tựu tuệ*

44. *"Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, chúng ta ở đây sẽ không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả" như vậy*

đoạn giảm được thực hiện.

Này Cunda, Ta nói rằng sự khởi tâm rất có lợi ích cho các thiện pháp, còn nói gì thân nghiệp, khẩu nghiệp phù hợp (với tâm ý).

Do vậy, này Cunda:

– *"Những kẻ khác có thể làm hại, chúng ta ở đây sẽ không làm hại", cần phải khởi tâm như vậy.*

– *"Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ sát sanh", cần phải khởi tâm như vậy*

– *... (như trên)...*

– *"Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, chúng ta ở đây sẽ không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả", cần phải phát tâm như vậy.*

Này Cunda, giống như một con đường không bằng phẳng, có một con đường bằng phẳng khác đối trị.

Này Cunda, giống như một bến nước không bằng phẳng, có một bến nước bằng phẳng khác đối trị.

Cũng vậy này Cunda:

- *Đối với con người làm hại, có sự không làm hại đối trị.*
- *Đối với con người sát sanh, có từ bỏ sát sanh đối trị.*
- *Đối với con người lấy của không cho, có từ bỏ lấy của không cho đối trị...,*
- *...không phạm hạnh, có phạm hạnh...;*
- *...nói láo, có từ bỏ nói láo...;*
- *...nói hai lưỡi, có từ bỏ nói hai lưỡi...;*
- *...nói ác khẩu, có từ bỏ nói ác khẩu;*
- *...nói phù phiếm, có từ bỏ nói phù phiếm...;*
- *... tham dục, có không tham dục...;*
- *... sân tâm, có không sân tâm...;*
- *... tà kiến, có chánh kiến...;*
- *... tà tư duy, có chánh tư duy...;*
- *... tà ngữ, có chánh ngữ...;*
- *... tà nghiệp, có chánh nghiệp...;*
- *... tà mạng, có chánh mạng...;*
- *... tà tinh tấn, có chánh tinh tấn...;*

- *... tà niệm, có chánh niệm...;*
- *... tà định, có chánh định...;*
- *... tà trí, có chánh trí...;*
- *... tà giải thoát, có chánh giải thoát...;*
- *... bị hôn trầm thụy miên chi phối, có không bị hôn trầm thụy miên chi phối...;*
- *... trạo hối, có không trạo hối...;*
- *... nghi hoặc, có trừ diệt nghi hoặc...;... phẫn nộ, có không phẫn nộ...;*
- *... oán hận, có không oán hận...;*
- *... hư ngụy, có không hư ngụy...;*
- *... não hại, có không não hại...;*
- *... tật đố, có không tật đố...;*
- *... xan tham, có không xan tham...;*
- *... man trá, có không man trá...;*
- *... khi cuống, có không khi cuống...;*
- *... ngoan cố, có không ngoan cố... cấp tháo... mạn;*
- *... quá mạn có không quá mạn...;*
- *... khó thuyết, có không khó thuyết...;*
- *... ác hữu, có thiện hữu...;*

- *... phóng dật, có không phóng dật...;*
- *... bất tín, có tín tâm...;*
- *... không xấu hổ, có xấu hổ...;*
- *... không sợ hãi, có sợ hãi...;*
- *... nghe ít, có nghe nhiều...;*
- *... biếng nhác, có siêng năng...;*
- *... thất niệm, có an trú niệm...;*
- *... liệt tuệ, có thành tựu tuệ...;*
- *đối với con người nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, có không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả đối trị.*

Này Cunda, ví như các bất thiện pháp, tất cả đều hướng hạ, còn các thiện pháp, tất cả đều hướng thượng.

Cũng vậy, này Cunda:

- *con người không làm hại, hướng thượng đối với người làm hại,*
- *con người từ bỏ sát sanh, hướng thượng đối với người sát sanh,*
- *con người từ bỏ lấy của không cho, hướng thượng đối với người lấy của không cho*

- *... (như trên)...*
- *con người không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả, hướng thượng đối với người nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả.*

Này Cunda, con người tự mình bị rơi vào bùn lầy có thể kéo lên một người bị rơi vào bùn lầy, sự tình ấy không thể xảy ra.

Này Cunda, con người tự mình không rơi vào bùn lầy, có thể kéo lên một người bị rơi vào bun lầy, sự tình ấy có thể xảy ra.

Này Cunda, con người tự mình không được nhiếp phục, không được huấn luyện, không được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục, huấn luyện và hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ấy không xảy ra.

Một người được nhiếp phục, được huấn luyện, được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục, huấn luyện, hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ấy xảy ra.

Cũng vậy, này Cunda:

- *đối với người làm hại, không làm hại đưa*

đến hoàn toàn giải thoát;

– *đối với con người sát sanh, từ bỏ sát sanh đưa đến hoàn toàn giải thoát;*

– *đối với con người lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho đưa đến hoàn toàn giải thoát;*

– *đối với con người không phạm hạnh, sống phạm hạnh...;*

– *đối với con người nói láo, từ bỏ nói láo...;*

– *đối với con người nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi...;*

– *đối với con người ác khẩu, từ bỏ nói ác khẩu...;*

– *đối với con người nói phù phiếm, từ bỏ nói phù phiếm...;*

– *đối với con người có tham dục, không tham dục...;*

– *đối với con người có sân tâm, không sân tâm...;*

– *đối với con người có tà kiến, chánh kiến...;*

– *đối với con người có tà tư duy, chánh tư duy...;*

– *đối với con người có tà ngữ, chánh ngữ...;*

– *đối với con người có tà nghiệp, chánh nghiệp...;*

– *đối với con người có tà mạng, chánh mạng...;*

– *đối với con người có tà tinh tấn, chánh tinh tấn...;*

– *đối với con người có tà niệm, chánh niệm...;*

– *đối với con người có tà định, chánh định...;*

– *đối với con người có tà trí, chánh trí...;*

– *đối với con người có tà giải thoát, chánh giải thoát...;*

– *đối với con người bị hôn trầm thụy miên chi phối, không bị hôn trầm thụy miên chi phối...;*

– *đối với con người trạo hối, không trạo hối...;*

– *đối với con người nghi hoặc, không nghi hoặc...;*

– *đối với con người phẫn nộ, không phẫn nộ...;*

– *đối với con người oán hận, không oán*

hận...;

- *đối với con người hư ngụy, không hư ngụy...;*
- *đối với con người não hại, không não hại...;*
- *đối với con người tật đố, không tật đố...;*
- *đối với con người xan tham, không xan tham...;*
- *đối với con người man trá, không man trá...;*
- *đối với con người khi cuống, không khi cuống...;*
- *đối với con người ngoan cố, không ngoan cố... cấp tháo... mạn...;*
- *đối với con người quá mạn, không quá mạn...;*
- *đối với con người khó nói, dễ nói...;*
- *đối với con người ác hữu, thiện hữu...;*
- *đối với con người phóng dật, không phóng dật...;*
- *đối với con người bất tín, tín tâm...;*
- *đối với con người không xấu hổ, có xấu hổ...;*

- *đối với con người không sợ hãi, có sợ hãi...;*
- *đối với con người nghe ít, nghe nhiều...;*
- *đối với con người biếng nhác, siêng năng...;*
- *đối với con người thất niệm, an trú niệm...;*
- *đối với con người liệt tuệ, thành tựu trí tuệ...;*
- *đối với con người nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả, đưa đến hoàn toàn giải thoát.*

Này Cunda, như vậy Ta đã giảng PHÁP MÔN ĐOẠN GIẢM, đã giảng PHÁP MÔN KHỞI TÂM, đã giảng PHÁP MÔN ĐỐI TRỊ, đã giảng PHÁP MÔN HƯỚNG THƯỢNG, đã giảng PHÁP MÔN GIẢI THOÁT HOÀN TOÀN.

Này Cunda, những gì bậc Đạo Sư phải làm, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm, vì lòng thương tưởng cho các Người. Này Cunda, đây là những gốc cây, đây là những nhà không tịnh. Này Cunda, hãy Thiền định, chớ có phóng dật, chớ có hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các Người.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Mahacunda hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

13 Thế nào là ác pháp - Kinh THỪA TỰ PHÁP – 3 Trung I, 31

KINH THỪA TỰ PHÁP
(Dhammadayada sutta)
– Bài kinh số 3 – *Trung* I, 31

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Khi ở tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo",

– "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, hãy là người thừa tự pháp của Ta, đừng là những người thừa tự tài vật. Ta có lòng thương tưởng các Người và Ta nghĩ: "Làm sao những đệ tử của Ta là những người thừa tự pháp của Ta, không phải là những người thừa tự tài vật".

Và này các Tỷ-kheo, nếu các Người là những người thừa tự tài vật của Ta, không phải là những

người thừa tự pháp, thì không những các Người trở thành những người mà người ta nói: "Cả thầy và trò đều là những người thừa tự tài vật, không phải là những người thừa tự pháp", mà cả Ta cũng trở thành người mà người ta nói: "Cả thầy và trò đều là những người thừa tự tài vật, không phải là những người thừa tự pháp".

Và này các Tỷ-kheo, nếu các Người là những người thừa tự pháp của Ta, không phải là những người thừa tự tài vật, thời không những các người trở thành những người mà người ta nói: "Cả Thầy và trò là những người thừa tự pháp, không phải là những người thừa tự tài vật", mà cả Ta cũng trở thành người mà người ta nói: "Cả Thầy và trò đều là những người thừa tự pháp, không phải là những người thừa tự tài vật". Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy là những người thừa tự pháp của Ta, đừng là những người thừa tự tài vật. Ta có lòng thương tưởng các Người và Ta nghĩ: "Làm sao những đệ tử của Ta là những người thừa tự pháp của Ta, không phải là những người thừa tự tài vật".

Này các Tỷ-kheo, ở đây, một thời Ta ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý, và còn lại đồ ăn tàn thực của Ta đáng được quăng bỏ. Khi ấy có hai Tỷ-kheo đến, đói

lả và kiệt sức. Ta có thể nói với hai vị ấy: "Này các Tỷ-kheo, Ta ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý, và còn lại đồ ăn tàn thực này của Ta đáng được quăng bỏ. Nếu các Người muốn, hãy ăn đi. Nếu các Người không muốn ăn, Ta sẽ quăng đồ ăn ấy tại chỗ không có cỏ xanh, hay Ta sẽ bỏ xuống chỗ nước không có chúng sanh trong ấy". Rồi một Tỷ-kheo có thể nghĩ như sau: "Nay Thế Tôn ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý; và đây là đồ ăn tàn thực của Thế Tôn, đáng được quăng bỏ. Nếu chúng ta không ăn, Thế Tôn sẽ quăng đồ ăn ấy tại chỗ không có cỏ xanh, hay sẽ bỏ xuống chỗ nước không có chúng sanh trong ấy. Nhưng Thế Tôn có dạy như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy là người thừa tự pháp của Ta, đừng là người thừa tự tài vật". Đây là loại tài vật; món đồ ăn này, ta hãy không ăn loại đồ ăn này và trải qua đêm ngày hôm nay, bị đói lả và kiệt sức". Rồi vị ấy không ăn loại đồ ăn này và trải qua đêm ngày ấy, đói lả và kiệt sức.

Tỷ-kheo thứ hai nghĩ như sau: "Thế Tôn ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý; và đây là đồ ăn tàn thực của Thế Tôn, đáng được quăng bỏ. Nếu chúng ta không ăn, Thế Tôn sẽ quăng đồ ăn ấy tại chỗ không có cỏ xanh, hay sẽ bỏ xuống chỗ nước không có chúng sanh

trong ấy. Vậy ta hãy ăn loại đồ ăn này, trừ bỏ đói lả và kiệt sức, và trải qua đêm ngày hôm nay như vậy". Rồi vị ấy ăn loại đồ ăn ấy, trừ bỏ đói lả và kiệt sức, và trải qua đêm ngày hôm ấy như vậy.

Này các Tỷ-kheo, dầu cho Tỷ-kheo này, sau khi ăn loại đồ ăn ấy, trừ bỏ đói lả và kiệt sức, và trải qua đêm ngày hôm ấy như vậy, nhưng đối với Ta, Tỷ-kheo đầu tiên đáng được kính nể hơn, và đáng được tán thán hơn. Vì sao vậy? Vì như vậy sẽ đưa đến cho Tỷ-kheo ấy, trong một thời gian lâu ngày, ít dục, biết đủ, khổ hạnh, dễ nuôi dưỡng, tinh cần, tinh tấn. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy là người thừa tự pháp của Ta, đừng là người thừa tự tài vật.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Nói xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tịnh xá.

Lúc ấy, Tôn giả Sariputta, sau khi Thế Tôn đi chẳng bao lâu, liền gọi các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả Tỷ-kheo!"

- "Thưa vâng Hiền giả", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta.

Tôn giả Sariputta nói: *"Này các Hiền giả, như thế nào vị Đạo sư sống viễn ly mà các đệ tử không tùy học viễn ly? Và như thế nào vị Đạo sư sống viễn*

ly và các đệ tử tùy học viễn ly?"

- "Này Hiền giả, chúng tôi từ xa lại để được hiểu nghĩa lý câu nói này từ Tôn giả Sariputta. Lành thay, nếu Tôn giả Sariputta thuyết giảng nghĩa lý câu nói ấy. Sau khi được nghe Tôn giả Sariputta thuyết giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì"

- "Chư Hiền, vậy hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ giảng" - "Thưa vâng, Hiền giả", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta nói như sau:

– Này chư Hiền, ở đây vị Đạo Sư sống viễn ly các đệ tử không tùy học viễn ly. Những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ không từ bỏ, và họ sống trong sự đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly.

Này chư Hiền, các Thượng Tọa Tỷ-kheo có ba trường hợp, đáng bị quở trách.

– Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử không tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng bị quở trách.
– Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ không từ bỏ. Đó là trường hợp thứ hai, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng bị quở

trách.

– Và họ sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng bị quở trách.

Này chư Hiền, các Thượng tọa Tỷ-kheo do ba trường hợp này đáng bị quở trách.

Này chư Hiền, các Trung tọa Tỷ-kheo... (như trên)

... các vị mới thọ Tỷ-kheo có ba trường hợp đáng bị quở trách. Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử không tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng bị quở trách. Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ không từ bỏ. Đó là trường hợp thứ hai, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng bị quở trách. Và họ sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng bị quở trách. Này chư Hiền, các vị mới thọ Tỷ-kheo do ba trường hợp này, đáng bị quở trách. Này chư Hiền, như vậy là những trường hợp vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử không tùy học viễn ly.

Và như thế nào, vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử tùy học viễn ly?

Này chư Hiền, vị Đạo Sư sống viễn ly các đệ tử tùy học viễn ly. Những pháp nào, vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ từ bỏ; và họ không sống trong sự đầy đủ, không lười biếng, họ bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc và dẫn đầu về sống viễn ly.

Này chư Hiền, các Thượng tọa Tỷ-kheo có ba trường hợp đáng được tán thán. Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ từ bỏ. Đó là trường hợp thứ hai, các Thượng tọa Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và họ không sống trong sự đầy đủ, không lười biếng, họ bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc và dẫn đầu về sống viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng được tán thán. Này chư Hiền, các Thượng tọa Tỷ-kheo do ba trường hợp này, đáng được tán thán.

Này chư Hiền, các Trung tọa Tỷ-kheo... (như trên)... các vị mới thọ Tỷ-kheo có ba trường hợp đáng được tán thán. Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ từ bỏ. Đó là trường hợp thứ hai, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và họ không sống trong sự đầy

đủ, không lười biếng, họ bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc và dẫn đầu về viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng được tán thán. Này chư Hiền, các vị mới thọ Tỷ-kheo do ba trường hợp này, đáng được tán thán. Này chư Hiền, như vậy là những trường hợp vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử tùy học viễn ly.

Ở đây, này chư Hiền, tham là ác pháp, và sân cũng là ác pháp, có một con đường Trung đạo diệt trừ tham và diệt trừ sân, khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Và này chư Hiền con đường Trung đạo ấy là gì, (con đường) khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn?

Đó là con đường Thánh tám ngành, tức là: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này chư Hiền, đó là con đường Trung đạo, khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Ở đây, này chư Hiền,

– Phẫn nộ là ác pháp và hiềm hận cũng là ác pháp,
– Giả dối là ác pháp và não hại cũng là ác pháp,
– Tật đố là ác pháp và xan lẫn cũng là ác pháp,
– Man trá là ác pháp và phản bội cũng là ác pháp,
– Ngoan cố là ác pháp và bồng bột nông nổi cũng là ác pháp,
– Mạn là ác pháp và tăng thượng mạn cũng là ác pháp,
– Kiêu là ác pháp và phóng dật cũng là ác pháp.

Có một con đường Trung đạo diệt trừ kiêu và diệt trừ phóng dật, khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Và này chư Hiền, ***con đường Trung đạo*** *ấy là gì, (con đường) khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn?* Đó là con đường **Thánh đạo tám ngành**, tức là: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này chư Hiền, đó là con đường Trung đạo khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Tôn giả Sariputta thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời giảng của Tôn giả Sariputta.